| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: **348**/2023/HS-PT
Ngày 26 - 9 - 2023

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Ngô Ngọc Thắng.

2. Ông Đặng Hồng Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bảo Quốc - Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: A N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử trực tuyến phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/2023/HSPT ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Bị cáo:*

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**; sinh năm: 1987; tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn I, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: ấp K, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn M và bà Phan Thị T; có vợ và 02 con sinh năm 2012 và năm 2008; tiền án tiền sự: không; bị tạm giam: 28/10/2022 (có mặt tại Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam C (T), Công an Thành phố H)

*- Bị hại kháng cáo:*

+ Ông Nguyễn Quý T1, sinh năm 1986. Địa chỉ: D V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai "vắng mặt tại điểm cầu trung tâm"

+ Ông Phan Gia C, sinh năm: 1962. Địa chỉ: 5 Tổ B, khu phố B, phường H,

Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh "vắng mặt tại điểm cầu trung tâm"

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Huỳnh Khắc T2, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H, bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H – có mặt tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: A N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/02/2011, Nguyễn Văn H nhậu cùng với Nguyễn Kim H1 cùng với 02 đối tượng (chưa xác định lai lịch). Sau khi nhậu xong, H và H1 rủ nhau qua nhà số D ấp Đ, xã T, huyện H để tìm Nguyễn Quý T1 hỏi việc T1 đánh người quen của H. Khi đến nơi, hai đối tượng chưa xác định đứng ngoài chờ. H và H1 mỗi người cầm theo 01 cây mã tấu đi vào trong nhà thì thấy Nguyễn Quý T1 đang ăn cơm cùng với Phan Gia C và chị Ngũ Hồng Y nên liền lao vào chém T1 từ trên xuống dưới. T1 đưa hai tay lên đỡ thì bị thương ở bàn tay, H tiếp tục chém T1 thì C vào can ngăn nên bị H chém trúng vào bắp tay phải. T1 bỏ chạy ra cửa trước thì bị H1 chặn lại chém trúng vào vai trái và vùng lưng, sau đó, T1 và H1 giằng co với nhau. H chạy đến tiếp tục chém T1 để cho H1 bỏ chạy. Lúc này, C và Y truy hô, đồng thời dùng bàn ghế đuổi đánh nên H định chạy tẩu thoát thì bị T1 níu giữ lại, H liền dùng dao chém T1 gây thương tích ở vùng bụng rồi bỏ chạy tẩu thoát. Ngày 27/5/2012, H1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H bắt giữ. Ngày 28/8/2012, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tuyên phạt Nguyễn Kim H1 04 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Bản án số 174/2012/HSST), còn H bỏ trốn đến ngày 28/10/2022 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Bản kết luận giám định pháp y số 858/TgT.11 ngày 29 tháng 8 năm 2011 kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Quý T1: Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 43%.

Bản kết luận giám định pháp y số 848/TgT.11 ngày 25 tháng 8 năm 2011 kết luận thương tích của bị hại Phan Gia C: Tỷ lệ thương tật toàn bộ 3%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H2 "Cố ý gây thương tích

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H3 cho bị hại Nguyễn Quý T3 tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H3 cho bị hại Phan Gia C1 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 20/8/2023 các bị hại kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nhận định án sở thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét thấy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H dùng mã tấu gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ thương tật là 43%; gây thương tích cho ông C với tỷ lệ thương tật toàn bộ 3%, riêng thương tích của bị hại C là do một mình bị cáo H thực hiện. Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H cao hơn so với bị cáo H1. Do đó, với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội như đã phân tích thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa nghiêm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo H từ 06 đến 07 năm tù.

+ Luật sư bào chữa cho bị tranh luận: Thống nhất về tội danh và điều khoản như đã truy tố. Tuy nhiên, mức đề nghị tăng hình phạt của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là có phần nghiêm khắc. Vụ án xảy ra đã lâu, bị cáo cũng có thiện chí bồi thường cho bị hại, xét vai trò tính chất mức độ thì cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm tù cao hơn so với bị cáo H1 là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, không tăng hình phạt đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

+ Người bào chữa và đại diện Viện Kiểm sát không tranh luận bổ sung, các bên giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+ Bị cáo không tranh luận, nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm đã tuyên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 20/8/2023 các bị hại kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo H và xem xét lại phần trách nhiệm dân sự của vụ án. Xét đơn kháng cáo của các bị hại được làm trong thời hạn luật định là hợp lệ, cần chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về việc áp dụng pháp luật: Vụ án xảy ra vào năm 2011, trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành vào ngày 01/01/2018. Đối chiếu với quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử nhận thấy, khung hình phạt quy định theo Điều 134 về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi năm 2017 nhẹ hơn so với quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì điều luật và tội danh được áp dụng để xét xử trong vụ án này là điều luật và tội danh được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phiên tòa phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định:

Vào ngày 19/02/2011, Nguyễn Văn H Nguyễn Kim H1 cùng với 02 đối tượng (chưa xác định lai lịch) dùng mã tấu chém vào người bị hại Nguyễn Quý T1 và Phan Gia C, gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ thương tật là 43%; gây thương tích cho ông C với tỷ lệ thương tật toàn bộ 3%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Xét kháng cáo của các bị hại về việc xem xét tăng nặng hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn H và bị án Nguyễn Kim H1 (đã bị xét xử trong Bản án số 74/2012/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn) cùng dùng mã tấu gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ thương tật là 43%; gây thương tích cho ông C với tỷ lệ thương tật toàn bộ 3%, riêng thương tích của bị hại C là do một mình bị cáo H thực hiện. Tài liệu hồ sơ vụ án và lời khai của bị án Nguyễn Kim H1 thể hiện H là người đã rủ bị án H1 đi thực hiện hành vi chém bị hại T1 để trả thù. Như vậy về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo H cao hơn so với bị án H1. Hơn nữa, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, sau khi thực hiện hành vi phạm tội,

bị cáo H đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó, với tính chất, mức độ và hậu quả phạm tội như đã phân tích thì việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H 05 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" là chưa nghiêm, chưa tương xứng với vai trò và hậu quả phạm tội do bị cáo H gây ra. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại, tăng mức hình phạt đối với bị cáo H, sửa bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại Nguyễn Quý T1 yêu cầu bồi thường 100.000.000 đồng về thiệt hại về tinh thần và thiệt hại về vật chất do mất khả năng lao động. Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần và thiệt hại do mất khả nằng lao động của bị hại theo quy định của pháp luật tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội. Theo đó, đối với bồi thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm hại theo Điều 609 Bộ luật Dân sự quy định không quá 30 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định. Căn cứ Nghị định 28/2010/NĐ-CP ngày 25/3/2010 của Chính phủ thì mức lương tối thiểu chung là 730.000 đồng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội và tỷ lệ thương tật, Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Quý T1 tương đương 20 tháng lương tối thiểu, cụ thể: 20x730.000 đồng là 14.600.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 70.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo, để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo.

Đối với yêu cầu bồi thường do mất khả năng lao động, bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với bị cáo về yêu cầu này khi có đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với bị hại Phan Gia C yêu cầu bồi thường thiệt hại về chi phí cấp cứu, điều trị thuốc men là 70.000.000 đồng, thiệt hại về thu nhập là 15.000.000 đồng. Chứng cứ và tài liệu thể hiện tổng các hóa đơn chứng từ, tiền thuốc men trong quá trình điều trị của bị hại C là 5.891.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo H phải bồi thường toàn bộ số tiền này cho bị hại C. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 15.000.000 đồng, đây là sự tự nguyện của bị cáo, để đảm bảo quyền lợi cho bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo cho bị hại C.

Riêng yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập, bị hại không cung cấp được tài liệu chứng minh nên Hội đồng xét xử phúc thẩm giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với bị cáo về yêu cầu này khi có đủ tài liệu, chứng cứ theo quy định của pháp luật.

Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị hại về phần trách nhiệm dân sự. Tuy vậy Hội đồng xét xử cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự theo đúng quy định của pháp luật và đúng với sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

[3] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa tại phiên tòa.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Quý T1 và Phan Gia C. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 128/2023/HS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích". Thời hạn tù tính từ ngày 28/10/2022

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 604; Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại Nguyễn Quý T1 số tiền 70.000.000 đồng. (Đối với yêu cầu bồi thường do mất khả năng lao động Hội đồng xét xử phúc thẩm giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với bị cáo về yêu cầu này nếu đủ căn cứ theo quy định của pháp luật).

+ Ghi nhận và buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bị hại Phan Gia C số tiền 15.000.000 đồng. (Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về thu nhập Hội đồng xét xử phúc thẩm giành quyền khởi kiện cho bị hại đối với bị cáo về yêu cầu này nếu đủ căn cứ theo quy định của pháp luật).

Án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 4.250.000 đồng.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm về các vấn đề không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV 06 – CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (2)
- Người bào chữa; (1)
- T30; (1)
- TAND H.Hóc Môn; (2)
- Công an H.Hóc Môn ; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (22) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà.**